

LỄ HỘI

Côn Sơn - Kiếp Bạc

VŨ ĐỨC THỦY*

Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, có lịch sử xây dựng từ đầu thế kỷ thứ XIV. Đây là một quần thể di tích quốc gia quan trọng bao gồm: khu di tích lịch sử văn hoá, danh thắng Côn Sơn và khu di tích lịch sử văn hoá Kiếp Bạc. Hơn 7 thế kỷ qua trong tâm thức của người dân Việt Nam, Côn Sơn - Kiếp Bạc là nơi gắn bó mật thiết với cuộc đời của 2 danh nhân kiệt xuất: Anh hùng dân tộc Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn (1228 - 1300); Anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới - Nguyễn Trãi (1380 - 1442) và là nơi tu hành, nơi viên tịch của thiền sư Huyền Quang (1254 - 1334) - vị tổ thứ 3 của thiền phái Trúc Lâm. Hàng năm cứ vào ngày mất của Trần Hưng Đạo, của Nguyễn Trãi và của thiền sư Huyền Quang nhân dân thập phương từ mọi miền nô nức về đây thấp hương tưởng niệm, tạo lên lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc.

"Tháng Tám giỗ Cha, tháng Ba giỗ Mẹ" là câu ca nhớ về lễ hội tưởng niệm ngày mất của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn và ngày lễ hội thờ Mẫu Liễu Hạnh. Hai vị là người cha, người mẹ thiêng liêng trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc. Trong quan niệm dân gian, mùa thu tượng âm, tháng Tám giữa thu là chính âm. Đức Thánh Trần Hưng Đạo là cha tượng dương, lễ hội giỗ cha vào tháng Tám là âm dương hoà hợp. Âm dương hoà hợp thì vạn

vật sinh sôi, nảy nở. Mùa màng cây cối tốt tươi, vạn sự hanh thông. Lễ hội ở thời điểm chính âm được coi là càng linh thiêng hơn, mọi sự kêu cầu đức Thánh ở lễ hội tháng Tám sẽ được linh ứng. Cho nên trong 3 tháng mùa thu (tập trung vào tháng Tám) nhân dân cả nước lần lượt về đền Kiếp Bạc làm lễ rất đông. Lễ hội tháng Tám vì thế cũng được gọi là lễ hội mùa thu đền Kiếp Bạc.

Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn thuộc dòng dõi tôn thất nhà Trần. Ông sinh ra trong thời kỳ đầu nhà Trần khởi nghiệp. Suốt cuộc đời, ông đã phụng sự 4 đời vua thịnh trị, mở ra một thời đại rực rỡ - nhà Trần trong lịch sử dân tộc. Ông đã góp phần quan trọng làm nên thắng lợi kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông của quân dân nhà Trần ở thế kỷ thứ XIII, giữ vững nền độc lập cho dân tộc. Ông là người văn võ song toàn, trung hiếu tiết nghĩa, luôn là tấm gương sáng cho muôn đời sau học tập. Thời chiến ông dựa vào địa thế Vạn Kiếp lập phòng tuyến chống giặc. Thời bình, muốn giữ yên thế nước, ông đã lập phủ đệ tại Vạn Kiếp để canh giữ cửa ngõ Đông Bắc cho kinh đô Thăng Long: Ngày 20 tháng 8 năm Canh Tý, tức năm Hưng-Long thứ 8 (1300), Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn mất tại tư dinh Vạn Kiếp. Vua Trần cho lập đền thờ ông

* PHÓ TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ DI TÍCH CÔN SƠN - KIẾP BẠC

ngay trên nền vương phủ, gọi là "Hung Đạo vương tử". Nhân dân thập phương quen gọi là đền Kiếp Bạc.

Uy danh cuộc đời và sự nghiệp của ông đã trở thành huyền thoại. Theo đó, Hung Đạo vương Trần Quốc Tuấn là Thanh y Đồng tử giáng trần, khi hoá ông trở về trời được Ngọc Hoàng phong làm Cửu Thiên Vũ Đế với sứ mệnh diệt trừ yêu ma, tà đạo ở cả 3 cõi: Thượng giới (thiên đình), trung giới (trần gian), hạ giới (âm phủ) và tiếp tục hiển hoá giúp dân, giúp nước. Với niềm tin đó Hung Đạo vương Trần Quốc Tuấn đã được dân gian suy tôn là "Đức Thánh Trần". Trên đất nước ta có rất nhiều nơi thờ đức Thánh Trần. Trong đó đền Kiếp Bạc là nơi thờ chính. Chỉ có ở đền Kiếp Bạc mới có cung Nam Tào và cung Bắc Đẩu phục chầu ở 2 bên, cho thấy đức Thánh Trần như một hóa thân của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Trước cửa đền Kiếp Bạc còn có Côn Kiếm, tương truyền, đây là thanh kiếm thần giúp Trần Hưng Đạo diệt quân Nguyên - Mông xâm lược và chém chết Phạm Nhan. "Thanh kiếm này" đức Thánh Trần đã để lại trên dòng sông Thương, dưới chân núi Nam Tào là biểu tượng trị thủy, ngăn chặn thủy quái quấy nhiễu dân lành, không cho chúng dâng nước gây lụt lội làm hại thiên hạ.

Lễ hội đền Kiếp Bạc có quy mô lớn nhất ở châu thổ sông Hồng. Trước đây, mọi người về hội lấy lễ bái, kêu cầu tai qua nạn khỏi, cầu chữa bệnh, diệt quỷ, trừ ma làm trọng. Đàn bà sinh sản đau ốm (trước cho là bệnh Phạm Nhan), con gái hiếm muộn hay người bị yêu ma quấy quả thành bệnh, đều sắm lễ về hội đền Kiếp Bạc nhờ Thanh đồng (đệ tử của đức Thánh Trần) kêu xin đức Thánh giải trừ cho là khỏi: "Khói hương mù mịt, từ cổng đền đến sân đền, vào trong cung. Người lễ kẻ cầu, đây xin thẻ, kia bắt tà. Ngọn roi vun vút, trống phách la hét inh ỏi diễn ra rất náo nhiệt tưng bừng và những người đã đến nơi đây không ai là không có lòng kính cẩn, những người về nét mặt hoan. Những ngày hội ấy, ai không đi được đều tiếc nhớ ân hận như là đã làm thiếu bổn phận mình".

Truyện xưa kể rằng: Trong đội quân xâm lược, nhà Nguyên có viên tướng tên là Nguyễn Bá Linh. Nguyễn Bá Linh có cha là người Phúc Kiến, mẹ là người Việt. Người mẹ bị long tinh giao phối đã đẻ ra Nguyễn Bá Linh. Nguyễn Bá

Linh có phép phù thủy, ẩn hiện khôn lường, thường tàng hình vào cung điện nhà vua làm chuyện dâm ô, bị bắt phải tội chết. Nó xin vua Nguyên cho theo đội quân xâm lược nước ta để lập công chuộc tội và đã gây nên nhiều tội ác đối với nhân dân ta. Trong trận đánh ở sông Bạch Đằng, Nguyễn Bá Linh bị quân ta bắt sống và bị xử tội chém đầu. Nhưng chém đầu này nó lại mọc đầu khác. Sau phải bôi máu chó và cút gà sấp lên kiếm mới chém được nó. Khi đem kiếm ấy ra, Bá Linh biết mình không thoát khỏi chết đã kêu xin ăn. Trần Hưng Đạo cho ăn cơm. Ăn xong nó hỏi: "Chết rồi sẽ cho ăn gì", Trần Hưng Đạo nói "cho người ăn sản huyết đàn bà".

Bá Linh bị chém đầu, chết đi uất hận hoá làm tà thần, thủy quái. Nó đi khắp nước hề gặp đâu có sản phụ là theo quấy nhiễu làm cho đau ốm, gây mòn không thuốc nào chữa khỏi. Dân gian gọi nó là ma Phạm Nhan và đến cầu cứu Trần Hưng Đạo. Trần Hưng Đạo viết cho hai câu " Sinh kiếp dĩ ô Trần nhuệ kiếm. Tử hồn do huyết phụ nhân quân?" (nghĩa là sống đã làm như gươm báu nhà Trần. Nay chết lại còn bám đàn bà làm chi?). Người bị bệnh đem về dán ở nhà là khỏi.

Sau ngày Trần Hưng Đạo mất, gặp nạn Phạm Nhan dân gian về đền Kiếp Bạc làm lễ cầu xin đức Thánh Trần giải trừ. Họ lấy chiếu của đền mang về cho bệnh nhân nằm. Họ nhờ thanh đồng hầu Thánh bắt ma, xin bùa phép, tàn nhang nước thả đem về nhà cho người bệnh uống. Trước nhu cầu cần chiếu nằm và bình đựng nước thả nên ở lễ hội đền Kiếp Bạc đều có mở chợ. Trong chợ bán rất nhiều sản vật của mọi nơi, nhưng nhiều nhất vẫn là chiếu cói và bình, vò, chum, vại sành. Hiện nay, về hội đền Kiếp Bạc có rất nhiều người vẫn mua chiếu, mua bình đựng nước dâng vào đền làm lễ và xin đem về nhà dùng sẽ được mạnh khoẻ, gia đình an khang thịnh vượng.

Về hình thức bắt tà, trừ ma chữa bệnh thường là hầu bóng, lên đồng. Người có bệnh phải đội khăn đỏ ngồi đồng. Thanh đồng cầm hương làm phép. Cung văn đánh trống, gõ phách, đọc văn sai (gọi là hát chầu văn). Khi ộp đồng, người ngồi đồng tự đánh vào mình. Thanh đồng quát mắng khảo tra. Khi tà ma, cung chiêu nhận tội thanh đồng truyền lệnh Thánh bắt tà ma chịu tội và làm bản sắc không

được quấy nhiễu người bệnh. Người có bệnh lĩnh bản sắc đem về nhà yếm sẽ khỏi. Ngoài ra, để tỏ oai Thánh, thanh đồng còn lấy dải lụa tự thắt cổ mình, xỏ chân vào lưỡi cày nung đỏ, uống dầu sôi phun ra lửa hoặc xiên linh, rạch lưỡi cho máu phun ra vẽ thành bùa. Người bệnh đốt bùa hoà với tàn nhang nước thải để uống hoặc đeo trong mình sẽ xua đuổi được tà ma quỷ quái.

Từ xưa, chùa Côn Sơn đã nổi tiếng là một trong 3 chốn tổ của thiền phái Trúc Lâm - một dòng phái Phật giáo mang màu sắc riêng của dân tộc Việt Nam. Ngày nay mọi tầng ni phật tử, thiện nam tín nữ, người có duyên Phật đều nhớ câu ca: "Côn Sơn, Yên Tử, Quỳnh Lâm, nếu ai chưa đến thiền tâm chưa đành". Chùa Côn Sơn khởi dựng vào cuối thế kỷ thứ XIII và được mở rộng vào năm 1304. Năm 1328, thiền sư Huyền Quang - vị tổ thứ 3 của thiền phái Trúc Lâm về đây trụ trì, tu hành và phát triển đạo phái.

Thiền sư Huyền Quang tên thật là Lý Đạo Tái, năm 1275 ông thi đỗ Thái học sinh, được chọn Tam khôi và ra làm quan dưới triều vua Trần Thánh Tông. Về cuối đời, do có duyên đạo nên năm 1305 ông xin vua cho từ quan, xuất gia tu hành. Năm 1330 ông được thiền sư Pháp Loa - vị tổ thứ 2 trao cho thiền pháp. Từ đó, ông trở thành vị tổ thứ ba của phái Trúc Lâm. Ngày 22 tháng Giêng năm Giáp Tuất (1334), thiền sư viên tịch tại Côn Sơn. Vua Trần Minh Tông cấp cho 10 lạng vàng để xây tháp và đặt phong là Huyền Quang tôn giả. Từ đó đến nay, ngày mất của thiền sư Huyền Quang trở thành ngày giỗ tổ của chùa Côn Sơn và cũng là nguồn gốc ra đời lễ hội mùa xuân Côn Sơn.

Người đi hội mùa xuân Côn Sơn chủ yếu đến dâng hương, niệm phật cầu phúc, cầu tài, cầu lộc và vãng cảnh chùa: "Tục cũ cứ đến đầu năm mới, trai thanh gái lịch các nơi kéo nhau về đây vãng cảnh, đường xá đi lại đông như mắc cửi. Thực là một nơi đại thắng tích..."². Trước đây, nghi lễ chính của lễ hội mùa xuân Côn Sơn là rước lễ và tế lễ của dân làng 2 thôn Chi Ngại và Chúc Thôn (Chúc Thôn tổ chức vào ngày 16, Chi Ngại tổ chức vào ngày 18 tháng Giêng). Theo lời kể của những người già trong vùng hình thức rước lễ được diễn ra thứ tự như sau:

- Đi đầu là đội cờ thần gồm 10 lá chia thành 2 hàng đi song song.

- Đội trống chiêng có 7 người. Hai thanh niên khiêng trống, hai thanh niên khiêng chiêng, hai cụ già đi giữa. Một người đánh chiêng phát lệnh, một người đánh trống giữ nhịp. Trong đội này còn có một người cầm cờ mao (cờ đuôi nheo) mặc áo nâu, thắt lưng đỏ, chạy lên chạy xuống dẹp đường.

- Tám người mang bát bửu, chia làm 2 hàng và hai người mang biển văn sơn sơn thếp vàng đề "Tĩnh túc" (nghĩa giữ im lặng) và "Hồi ty" (nghĩa tránh xa). Biển văn nhắc nhở mọi người hãy tôn kính đoàn rước.

- Đội bát âm gồm các nhạc cụ: Đàn nguyệt, sáo, nhị, hồ, trống con, xênh tiền, ti cảnh và thanh la.

- Sau đội bát âm là đoàn rước cỗ lễ do các cô gái đồng trinh mặc quần trắng, áo dài đỏ, thắt bao lưng, đội lễ trên đầu. Cỗ lễ bao gồm: Một thủ lợn luộc, 3 mâm bánh chưng, 3 mâm bánh dầy, bánh trâng gừng, bánh tổ mối, 7 mâm ngũ quả.

- Một hương án do tám người khiêng. Trên hương án đặt bộ tam sự, 2 lọ hoa và hộp văn.

- Đội rước kiệu bài vị Thành hoàng của dân làng. Trai kiệu đều là những tráng đinh, mặc áo nâu đỏ, chân quấn xà cạp trắng.

- Đi sau kiệu là đội tế, gồm 16 cụ cao niên. Chủ tế mặc lễ phục đỏ, đầu đội mũ bình thiên, chân đi hia. Chủ tế đi cùng Đông xướng, Tây xướng và các chấp sự, các quan viên chức sắc trong làng. Cuối đoàn rước là dân làng và khách thập phương dự hội.

Đoàn rước tới chùa dừng lại trước sân nhà tổ. Phần lễ chay rước vào chùa chính dâng lên tam bảo. Phần lễ mặn rước vào nhà tổ và cúng tế ngoài trời.

Lễ tế thường được tổ chức vào 11h trưa cùng ngày ở sân nhà tổ, với nghi thức phần nhiều tương đồng như ở các nơi khác. Nhìn chung, không gian thiêng kết hợp với không khí hội tung bừng và niềm tin ước nguyện được linh ứng đã tạo lên nét riêng và là sức hấp dẫn của lễ hội chùa Côn Sơn và đền Kiếp Bạc trong nhiều thế kỷ qua.

Ngày nay, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương nằm trong trung tâm tam giác kinh tế năng động của vùng Đông Bắc tổ quốc (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh). Giao thông thủy, bộ được nâng cấp, sự giao lưu giữa khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc với các vùng, các miền trong

nước nhanh chóng, thuận tiện. Vị trí giữa 2 khu di tích chùa Côn Sơn và đền Kiếp Bạc chỉ cách nhau gần 7km. Đường xá đi lại dễ dàng, nên trong trẩy hội mùa xuân Côn Sơn hay trẩy hội mùa thu Kiếp Bạc đã gần như được hòa chung lại, để ở chùa Côn Sơn ngoài lễ hội mùa xuân cũng tổ chức hội mùa thu và đền Kiếp Bạc ngoài lễ hội tháng Tám cũng tổ chức hội mùa xuân. Ngày nay, lễ hội truyền thống Côn Sơn - Kiếp Bạc chủ yếu nhằm tôn vinh các vị anh hùng dân tộc Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn và Nguyễn Trãi, đồng thời bảo tồn văn hoá phi vật thể và giữ gìn các nghi lễ, các phong tục tốt đẹp của ông cha nhằm góp phần xây dựng "nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc", giáo dục truyền thống "uống nước nhớ nguồn", bồi dưỡng lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc cho đông đảo tầng lớp nhân dân dự hội. Nghi thức lễ hội được tổ chức bằng các buổi lễ dâng hương trang nghiêm, trọng thể. Vào các ngày hội chính, Ban tổ chức lễ hội kết hợp với nhân dân địa phương tổ chức rước và tế ở đền Kiếp Bạc, đền thờ Nguyễn Trãi và chùa Côn Sơn. Mọi người vào thắp hương, làm lễ tưởng niệm tại di tích được thuận lợi, an toàn. Không gian lễ hội được trang trí bằng cờ, khẩu hiệu, đèn nến rực rỡ. Các trò chơi dân gian đều được tổ chức tưng bừng náo nhiệt suốt ngày đêm. Các đoàn nghệ thuật, múa rối nước, hát chèo, kịch nói, ca nhạc nhẹ và các gánh hát dân gian biểu diễn phục vụ nhân dân ngay từ ngày đầu mở hội. Tới nay, sự hấp dẫn của lễ hội truyền thống Côn Sơn - Kiếp Bạc đã vượt khỏi phạm vi của một tỉnh, một vùng. Đến kỳ lễ hội, người dân ở mọi miền đất nước đã nhớ về tham gia dự hội. Tham gia lễ hội truyền thống Côn Sơn - Kiếp Bạc đã trở thành nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt văn hoá cộng đồng của cả vùng Đông Bắc Tổ quốc.

Ngoài các giá trị to lớn về lịch sử - văn hoá, khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc còn là miền đất có cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, hấp dẫn làm

say đắm lòng người. Kiếp Bạc có dãy núi Trán Rồng hùng vĩ bao quát cả một miền sông nước Lục Đầu giang, trên bến có làng xóm trù phú, dưới sông thuyền bè tấp nập ngược xuôi, phong cảnh sơn thủy hữu tình. Côn Sơn có núi Kỳ Lân thơ mộng, trên núi thông reo, chim hót, hoa lá tốt tươi; dưới núi có suối Côn Sơn nước chảy rì rầm; mai, trúc mọc xanh biếc. Trong màu xanh đại ngàn thấp thoáng dáng vóc những công trình kiến trúc cổ kính, trầm tư. Tất cả như hoà quyện vẽ nên phong cảnh Côn Sơn lung linh, huyền diệu. Vì thế, trẩy hội truyền thống Côn Sơn - Kiếp Bạc còn là một dịp đi du lịch tham quan danh lam thắng cảnh bổ ích và lý thú.

Công tác tổ chức lễ hội truyền thống Côn Sơn - Kiếp Bạc nay đã có nhiều đổi mới. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đều chỉ đạo các cấp, các ngành và Sở Văn hoá - Thông tin, Ban quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc làm tốt công tác tổ chức lễ hội mùa xuân và mùa thu, với nội dung vừa bảo tồn nghi lễ văn hoá dân gian, vừa kết hợp với các hoạt động văn hoá văn nghệ hiện đại, phù hợp nhịp sống mới và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, của các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương, lễ hội truyền thống Côn Sơn - Kiếp Bạc đã và đang trở thành những kỳ lễ hội lớn của dân tộc, có sức thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam và khách quốc tế. Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc và lễ hội truyền thống liên quan mãi mãi xứng đáng là một trung tâm văn hoá lớn có vai trò quan trọng trong việc giáo dục truyền thống, nhằm xây dựng và bồi dưỡng con người mới cho mọi thế hệ người Việt Nam hiện tại và tương lai./.

V.D.T

Chú thích:

- 1 - *Thần tích đức Thánh Trần*, Hội Bắc Việt Tương tế, Sài Gòn 1963, tr. 38.
- 2 - Vũ Phương Đê: *Công dư tiệp ký*, Nxb. Văn học, HN, 2001, tr. 316.

SUMMARY: CON SON - KIEP BAC FESTIVAL (VU DUC THUY)

From the recognition of sacred elements and great contributions of the Gods, the author drives readers to Con Son - Kiep Bac festival, in which he decodes the festival events, people's aspirations during the festival, at the same time partly regards to people's spiritual life during the festival.